Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8508

Mã HS	8508
Mô tả hàng hóa	Máy hút bụi
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 06:37:38
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/8508/

6 dòng thuế thuộc 8508

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8508.11.00	Máy hút bụi / - Có động cơ điện gắn liền: / - - Công suất không quá 1.500 W và có túi hứng bụi hoặc đồ chứa khác với sức chứa không quá 20 lít	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8508.19.10	Máy hút bụi / - Có động cơ điện gắn liền: / - - Loại khác: / - - - Loại phù hợp dùng cho mục đích gia dụng	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8508.19.90	Máy hút bụi / - Có động cơ điện gắn liền: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8508.60.00	Máy hút bụi / - Máy hút bụi khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8508.70.10	Máy hút bụi / - Bộ phận: / - - Của máy hút bụi thuộc phân nhóm 8508.11.00 hoặc 8508.19.10	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8508.70.90	Máy hút bụi / - Bộ phận: / - - Loại khác	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.